KIOSK PNE-T800C KIOSK KIỂM TRA SỨC KHỎE

CHO CHƯƠNG TRÌNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁ NHÂN HỘ GIA ĐÌNH

NHÀ THUỐC PHÒNG KHÁM KI-ỐT SỨC KHỎE

PHUONG NAM EDU

PNE-T800C

All-in-one health checkup station



- Height
- Weight
- BMI
- Body Fat
- Body Temp.
- Blood Oxygen
- ECG
- Blood Sugar
- Vision
- TCM
- Alcohol
- Urinalysis
- Lung Function
- Blood Pressure
- Four Blood Lipids
- Waist-to-hip ratio
- Psychological Assessment

25+
Measurement items

ĐIỂM NỔI BẬT CỦA SẢN PHẨM

- Phân tích sức khỏe toàn diện: Đo trọng lượng, lượng mỡ cơ thể, huyết áp, chiều cao, nhiệt độ và đường huyết.
- Hỗ trợ tùy chỉnh toàn diện: Cung cấp dịch vụ OEM, ODM, tái cấu trúc phần mềm, và tùy chỉnh màu sắc và ngôn ngữ.
- Ứng dụng đa dạng: Phù hợp cho các phòng tập thể dục, phòng khám, bệnh viện, siêu thị và trường học.
- Cảm biến độ chính xác cao: Cảm biến huyết áp Raycome 5000 (+/- 0.3mmHg) và đầu dò siêu âm đo chiều cao (+/- 0.5cm).
- Các phương thức kích hoạt linh hoạt: Hỗ trợ mã QR, thẻ IC và khe cắm tiền xu để kích hoạt máy.
- Kết nối dữ liệu mạnh mẽ: Truyền dữ liệu qua WiFi, Bluetooth, USB, LAN và RS232.
- Tiêu chuẩn chất lượng đã được chứng nhận: Đạt các chứng nhận CE, RoHS, ISO9001 và REACH để tuân thủ các tiêu chuẩn toàn cầu.
- Thiết kế di động: Trang bị 2 bánh xe để dễ dàng di chuyển trong các cơ sở.

Thông số :

- Model : PNE-T90 / T800C
- Vật liệu : ABS
- Chứng chỉ : CE,ROHS,ISO9001,REACH
- Màn hình cảm ứng LCD 24 inch
- Hệ Điều hành : Windows 10 hoặc hệ thống Android
- Màu sắc : Có thể tùy chỉnh tất cả màu
- Ngôn ngữ : Có thể tùy chỉnh tất cả ngôn ngữ
- Chiều cao : Đo chiều cao của đầu dò bằng sóng siêu âm : 20-245cm chính xác:+0.5cm
- Trọng lượng: Độ chính xác 1-500kg: +0,1kg
- Phân tích BMI: Chỉ số khối cơ thể

- Huyết áp: Thương hiệu : Raycome 5000B khoảng đo:0mmHg-295mmHg chính xác: +0,3mmHg đường tròn cánh tay: 24cm-42cm
- Tốc độ nghe : Độ chính xác 40-199 lần/tối thiểu:+5%
- Phân tích sự đối hợp cơ thể 8 điện cực : Chiều cao + cân nặng + mỡ + phân tích thành phần cơ thể + huyết áp(Khối lượng chất béo, chuyển hóa cơ bản, hàm lượng nước, tỷ lệ cơ xương, chỉ số mỡ nội tạng, hàm lượng khoáng chất xương, Chất lỏng ngoài tế bào, protein, muối vô cơ, tuổi vật lý)
- Nhiệt độ cơ thể : Nhiệt kế hồng ngoại cảm ứng (hỗ trợ °℃ & °F) Division::±0.1℃ ℃ khoảng cách đo:2-5cm
- Máy đo oxy : 100%-30% Dvision:+2%
- Báo cáo : Giấy A4 hoặc vé (Máy in nhiệt tích hợp)
- Đầu ra : WIFl, Bluetooth, USB, LAN, RS232
- Khả năng di chuyển: 2 bánh xe của vùng đất
- Quét QR: Quét Mã QR để kích hoạt máy
- Thẻ IC :Quét LC Card (VPP Card) để kích hoạt máy
- Khử trùng tay tự do: Phòng chống dịch bệnh
- Đường huyết :thương hiệu :trên Call plus; phạm vi:1.1-33.3 mmol/L(20-600mg/dL)
- Thiết bị kiểm tra cồn: Khoảng:0,0mg/100ml-400mg/100mL

THÂN MÁY : 165*72*58cm

TRỌNG LƯỢNG : 90kg

Nhãn Hiệu : **OEM – PNE**

Model : PNE-T90 / T800C

Xuất Xứ : China

Năng Lực Sản Xuất: **30000/tháng**

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM CỦA PNE-T800C KIOSK KIỂM TRA SỨC KHỎE

CÁ NHÂN – HỘ GIA ĐÌNH – NHÀ THUỐC – TRẠM Y TẾ




PNE -800C
Health Check up Kiosk
Precise Measurement
Assists Healthcare Professionals
Analysis and Archiving
Health Guidance

All Features

OEM & ODM Customization (Language, Logo, Color, Solution Design, Personalized Software & Hardware Development)

- Facial Recognition
- Height
- Weight
- BMI
- Basal Metabolism
- Muscle rate
- Water Rate
- Temperature
- Blood Pressure
- Blood oxygen saturation
- Fat Rate
- Video & Animation Playback
- Bone content
- A4 Report Printing
- QR Code Support
- Voice Prompts

Product Details



24-inch Large Advertising Display | Upper-Arm Blood Pressure Monitor | Four-Corner Stability Portable Design



Application Scenarios

Multifunctional Weight and Body Fat Scale



Health Centers

Assists healthcare professionals with analysis and archiving



Hospitals

Intelligent Data Acquisition

Provides evidence-based health guidance



Pharmacy

Rapid and Precise Measurement

Multiple Health Metrics



Gyms

Scientific Fitness

Health Guidance

TÍNH NĂNG MỞ RỘNG

1. Hướng dẫn người dùng cách sử dụng thiết bị, từng bước khi đo bằng âm thanh.
2. Hiển thị ngày giờ quá trình cân đo sức khoẻ
3. Tên các tính năng, các chỉ số sức khỏe được hiển thị trên màn hình sau khi kết thúc từng bước và được in báo cáo cùng các chỉ số trong giới hạn để người dùng tham khảo.
4. Lời nhắc nhập dữ liệu, khoảng giá trị hợp lệ, lỗi nhập liệu và trạng thái quá trình thao tác.
5. Chỉ số đánh giá: Các mức đánh giá BMI, chỉ số cơ thể, huyết áp, điện tim,.. có mức đánh giá (bình thường/thấp/cao) để cảnh báo sức khỏe, có thể in hoặc xuất Excel/PDF/Word.
6. Các bước đo chính: Có các module như chiều cao-cân nặng, mỡ cơ thể, thân nhiệt, SpO2, huyết áp, điện tim, đường huyết, mỡ máu, nước tiểu, thị lực, chức năng phổi, mật độ xương... được set tuỳ theo dòng sản phẩm.
7. Chức năng báo cáo / tra cứu / thao tác giao diện: Các nút tra cứu, xuất file, trạng thái upload, thông tin bản ghi, nút xóa/in/xem báo cáo.
8. Thông báo hệ thống: Các thông báo lỗi, cảnh báo, nhắc kích hoạt hoặc cài đặt phần mềm.
9. Đăng nhập người dùng: nhập mã ID hoặc nhận diện khuôn mặt để lấy thông tin người dùng.
10. Có cấu hình giọng nói, Bluetooth, cổng COM, tải dữ liệu lên server/API, và mã thiết bị/token để kết nối phần mềm ngoài.
11. Quản trị người dùng, mật khẩu, thứ tự đo, thời gian chờ, chế độ đo thủ công, đo lại và tra cứu bản ghi.

Human body composition

Happy Care

Number	Name	Height	Gender	Age	Time
20260129085603895	–	160.0cm	Female	25	2026-01-29 08:56

Body Composition Analysis

Test items	Test results	Reference range
Total body water (kg)	24.8	(22.5-30)
Protein mass (kg)	6.6	(8-9)
Inorganic salt (kg)	1	(–)
Fat mass (kg)	13.8	(10.5-14)
Basic metabolism (Kcal)	1157	(≥1100)
Intracellular fluid (kg)	16.5	(15-19.9)
Extracellular fluid (kg)	8.3	(7.5-10.1)

Muscle fat analysis

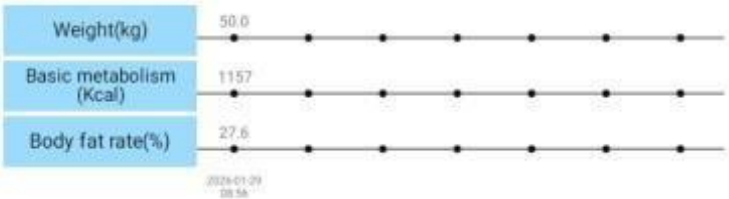


Obesity Analysis



Historical Data

(recent 7 records)



Bio-impedance

57802752 (20KHz)

Health Score



Body Age:23

*Total score that reflects the evaluation of bodycomposition. A muscular person may score over100 points.

Body shape

★ Current

Body fat rate (%)

Masked obesity	Excessive fat	Obesity
Muscle deficiency	Shapely ★	Muscular
Thin	Low-fat	Athletic

BMI (18.5-24.9)

Evaluation

Nutritional Evaluation		Weight control	(kg)
Protein	↓	Ideal weight	55.7
Inorganic salt	√	Weight control	5.7
Fat	√	Fat control	-1.6
		Muscle control	0.9

Diet-exercise Recommendations (Kcal)

	100	150	174
Healthy Dietary Intake	Walking 30 mins consumption	Biking 30 mins consumption	Swimming 30 mins consumption

Maintaining a healthy diet and moderate exercise will help maintain body shape

No.:20260129085603895 Name: Gender:Female Date:2026-01-29 08:56:03

Body Temperature

Test results

Item	Result	Unit	Evaluation	Reference Value
Body Temperature	36.3	℃	Normal	35.5~37.8

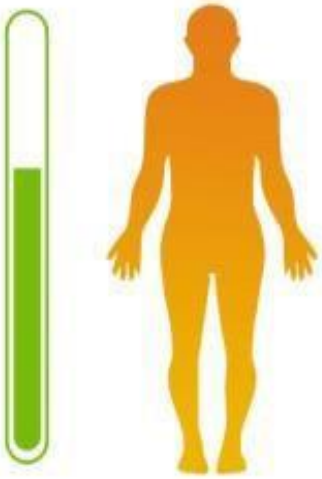


[Health advice]

Your temperature is Normal

[Medical interpretation]

The body temperature of a healthy person is relatively constant. When the body temperature exceeds the highest limit of normal body temperature, it is called fever, which is what ordinary people call fever. The traditional concept holds that the normal temperature is 37 ℃, but because of the influence of the test location, time, season, individual differences and other factors, it is now believed that the normal temperature cannot be simply represented by a figure of 37 ℃.



History

Body Temperature (℃)



No.:20260129085603895 Name: Gender:Female Date:2026-01-29 08:56:03

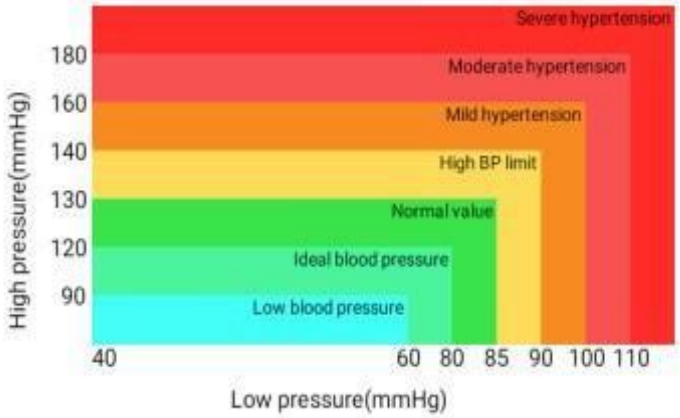
Blood Pressure(Left Arm)

Test results

Item	Result	Unit	Evaluation	Reference Value
High pressure	112	mmHg	Normal	90~139
Low pressure	86	mmHg	Normal	60~89
Pulse	78	BPM	Normal	60~100

[Medical interpretation]

Blood pressure (BP) refers to the lateral pressure acting on the vessel wall of unit area when blood flows in the vessel again, which is the power to promote blood flow in the vessel again. It is divided into arterial blood pressure, capillary blood pressure and venous blood pressure in different blood vessels, and the commonly said blood pressure refers to the arterial blood pressure of systemic circulation.



History

High pressure (mmHg)



Low pressure (mmHg)



Pulse (BPM)



No.:20260129085603895 Name: Gender:Female Date:2026-01-29 08:56:03

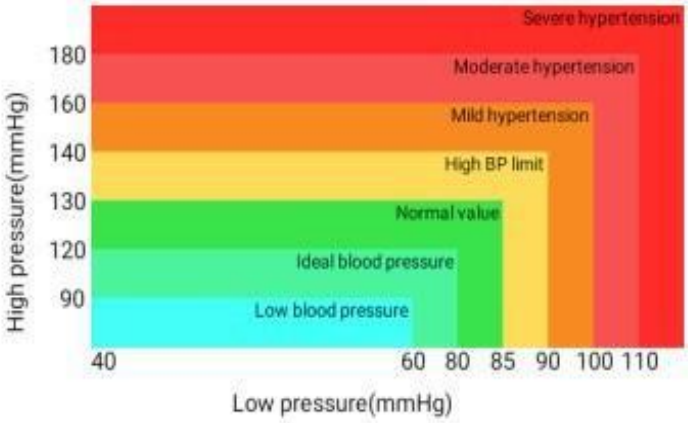
Blood Pressure(Left Arm)

Test results

Item	Result	Unit	Evaluation	Reference Value
High pressure	112	mmHg	Normal	90~139
Low pressure	86	mmHg	Normal	60~89
Pulse	78	BPM	Normal	60~100

[Medical interpretation]

Blood pressure (BP) refers to the lateral pressure acting on the vessel wall of unit area when blood flows in the vessel again, which is the power to promote blood flow in the vessel again. It is divided into arterial blood pressure, capillary blood pressure and venous blood pressure in different blood vessels, and the commonly said blood pressure refers to the arterial blood pressure of systemic circulation.



History

High pressure (mmHg)



Low pressure (mmHg)



Pulse (BPM)



No.:20260129085603895 Name:- Gender:Female Date:2026-01-29 08:56:03

Total items

24 Items

Abnormal 3 items



Abnormal physical examination items	Test value	Unit	Reference Value
Body bone mass	1.9↓	kg	2.1 - 2.3kg
Protein mass	6.6↓	kg	8 - 9kg
subcutaneous fat rate	26.5↑	%	9.3 - 13.4%

Total physical examination results

Height And Weight

Item	Result	Unit	Reference Value
Height	160.0	cm	--
Weight	50.0	kg	47.36 - 63.9kg
Body mass index	19.5	--	18.5 - 24.9

Human body composition

Item	Result	Unit	Reference Value
Body fat rate	27.6	%	21 - 28%
Fat mass	13.8	kg	10.5 - 14kg
Body water mass	24.8	kg	22.5 - 30kg
Muscle mass	34.3	kg	32.9 - 37.5kg

Human body composition

Item	Result	Unit	Reference Value
Muscle rate	68.6	%	--
Basic metabolism	1157	Kcal	≥1100Kcal
Inorganic salt	1	kg	--
Body bone mass	1.9↓	kg	2.1 - 2.3kg
Protein mass	6.6↓	kg	8 - 9kg
Fat free weight	36.2	kg	--
Extracellular fluid	8.3	kg	7.5 - 10.1kg
Intracellular fluid	16.5	kg	15 - 19.9kg
subcutaneous fat rate	26.5↑	%	9.3 - 13.4%
Subcutaneous fat mass	13.2	kg	--
Visceral fat grade	2	--	0 - 9

Body Temperature

Item	Result	Unit	Reference Value
Body Temperature	36.3	℃	35.5 - 37.8℃

Blood Oxygen

Item	Result	Unit	Reference Value
Blood oxygen saturation	99	%	95 - 100%
Pulse rate	83	bpm	60 - 100bpm

Blood pressure and pulse

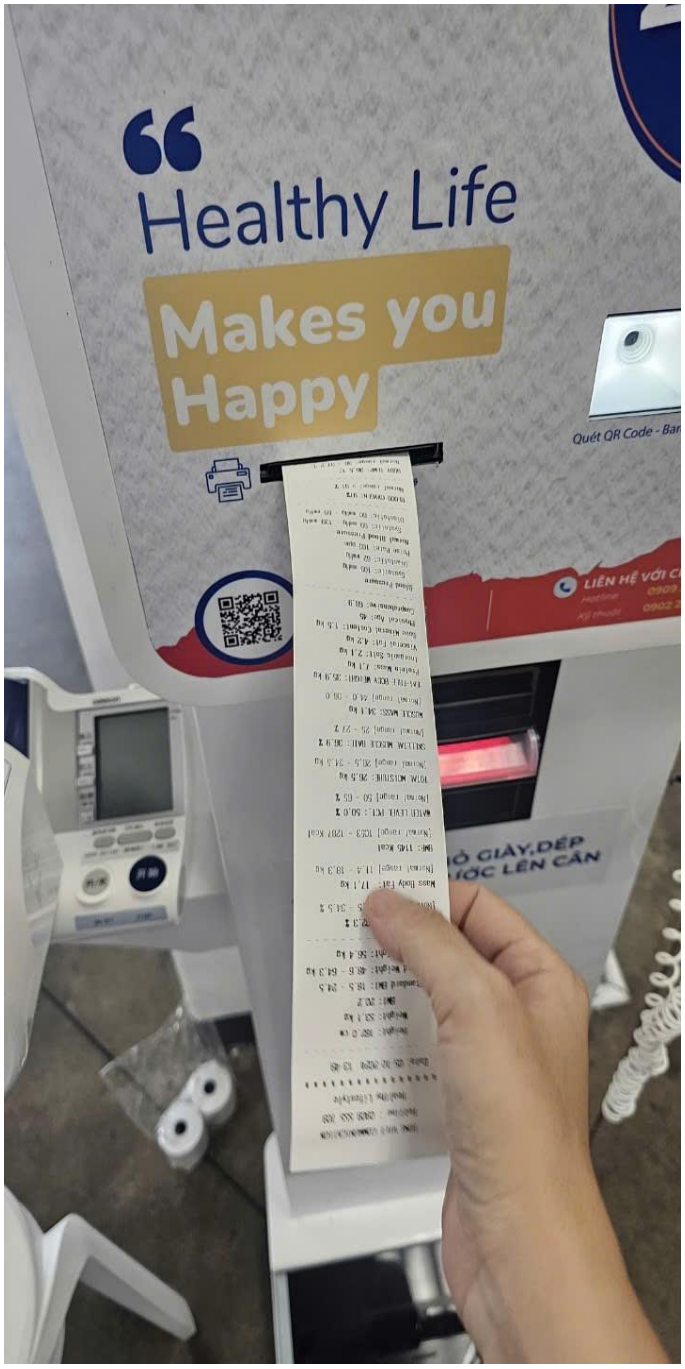
Item	Result	Unit	Reference Value
Systolic blood pressure(Left)	112	mmHg	90 - 139mmHg
Diastolic blood pressure(Left)	86	mmHg	60 - 89mmHg
Pulse	78	bpm	60 - 100bpm

CHỈ SỐ NHẬN ĐƯỢC

Với 2 chỉ số :

- Chỉ số thực cơ thể được tô đậm.
- Chỉ số thông thường trong độ tuổi với chiều cao cân nặng

=> Để người dùng dễ so sánh, điều chỉnh chế độ tập luyện ăn uống hướng tới chỉ số lý tưởng.



PHIẾU KẾT QUẢ

			EXAMPLE/ MẪU
01	Height	Chiều cao	163.4cm
	weight	Cân nặng	53.6kg
	BMI	Chỉ số BMI	20.1
	Standard BMI	Tiêu chuẩn BMI	18.5 - 24.5
	Standard Weight	Tiêu chuẩn Cân nặng	49.4 - 65.4kg
	Ideal Weight	Cân nặng lý tưởng	57.4kg
02	BLOOD PRESSURE	HUYẾT ÁP	
	Systolic	Tâm thu	127mmHg
	Diastolic	Tâm trương	72mmHg
	Pulse Rate	Tốc độ xung	77ppm
	NORMAL BLOOD PRESSURE	HUYẾT ÁP BÌNH THƯỜNG	
	Systolic	Tâm thu	90 - 139mmHg
	Diastolic	Tâm trương	60 - 89mmHg
03	BODY FAT INDEX	CHỈ SỐ MỠ CƠ THỂ	30.4%
	Normal range	Phạm vi bình thường	20.5 -34.5%
	MASS BODY FAT	KHỐI LƯỢNG MỠ	16.2kg
	Normal range	Phạm vi bình thường	11.5 - 18.5kg
	BMR (BASAL METABOLIC RATE)	BMR (TỶ LỆ TRAO ĐỔI CHẤT)	1175kcal
	Normal range	Phạm vi bình thường	1053 -1287kcal
	WATER LEVEL PCT	LƯỢNG NƯỚC PCT	51.4%
	Normal range	Phạm vi bình thường	50-67%
	TOTAL MOISTURE	TỔNG ĐỘ ẨM	27.5kg
	Normal range	Phạm vi bình thường	26.8 - 34.9kg
	SKELETAL MUSCLE RATE	TỶ LỆ CƠ XƯƠNG	38.2%
	Normal range	Phạm vi bình thường	25-27%
	MUSCLE MASS	KHỐI LƯỢNG CƠ	35.4kg
	Normal range	Phạm vi bình thường	44.8-36.6kg
	FAT FREE BODY WEIGHT	TRỌNG LƯỢNG CƠ THỂ KHÔNG MỠ	37.3kg
	protein Mass	Khối lượng protein	7.3kg
	Inorganic Salt	Muối vô cơ	2.2kg
	Visceral Fat	Mỡ nội tạng	3.4kg
	Bone Mineral Content	Hàm lượng khoáng xương	1.6kg
	Physical Age	Tuổi vật lý	32
	Comprehensive	Toàn diện	70.7
04	BODY TEMP	NHIỆT ĐỘ CƠ THỂ	37.0°C
	Normal range	Phạm vi bình thường	36 - 37.2°C
05	BLOOD OXYGEN (POS2)	OXY TRONG MÁU	99%
	Normal range	Phạm vi bình thường	>91%